

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



160. Huân chương 1229 A23367
CHUVA BÀ

Số 139 Truyện của NGOC-GIAO 3.8.44

TỪ SỞ NÀY GIÁ BÁN MỖI SỔ : 0\$40

Tiểu Thuyết Thủ Bá

NGUYỆT SAN T.T.T.B.

Số 2 (Jul. 1944) đã xuất bản

Toàn những bài vở chọn lọc kỹ
120 trang giấy tây trắng đẹp

Đáng giá 2\$ mà chỉ bán có 1\$20.
Đủ biết nhà Tân-Dân lúc nào cũng
hy - sinh cho đẹp lòng bạn đọc.

Muốn được nhanh chóng

Các nhà mua sách, gửi đủ tiền trước cả cước phí,
sẽ được nhanh chóng hơn nhiều lần.

Là vì những gói không liên-hóa giao-nhan có thể
gửi ngay ở trạm gần nhà in, ngày nào cũng gửi được.

Còn những gói liên-hóa giao-nhan phải đem đến nhà
giấy thép, tỉnh-lý xa nhà in 21 km, mỗi tuần mới đi
gửi có một lần.

CHÚA BA

THUỞ ngày xưa, ở nước Chiêm-thành, có một người đàn bà phúc đức, nhưng rất là nghèo khó. Chồng bà ta, trái lại, là một kẻ rất ác, rất gian tham. Người vợ cam chịu mọi nỗi chua cay, để cho chồng đánh chửi, không hề cãi lại, phản nản cùng ai. Giờ quả báo làm sao: kẻ bạc ác kia một hôm vào rừng kiếm củi bị hổ vồ tha vào hang ăn thịt.

Người vợ từ đấy không ai giúp đỡ, càng nghèo đói hơn. Bà ta không còn có cách nào mà kiếm ăn nữa, vì vào rừng thì sợ ác thú, mà đi xin ăn thì sợ nhục. May có một bà sư cho bà ta một món tiền nhỏ, bà ta mang số tiền ấy đi đến một kinh thành để nghĩ cách làm ăn buôn bán.

Người đàn bà khốn nạn một mình đã nhiều ngày qua bao nhiêu rừng núi, đã trốn tránh những đàn voi khổng lồ dữ tợn, những vết chân hổ báo dọc đường, để một ngày kia tới một bãi sa mạc mênh mông, nắng cháy.

Bà ta mệt mỏi, mà sa mạc thì thật không biết đâu là cùng. Đói, nhất là khát, bà ta gục ngã xuống một hố cát sâu. Bà ta ngất hẳn đi. Đến nửa đêm thì tỉnh

dậy, mở mắt thấy giới cao vời vợi, những vì sao sáng tỏ, lấp lánh như sắp rơi cả xuống. Bỗng bà ta thấy hai bàn chân mát rượi, cúi xuống nhìn, thì ra đây là một vũng nước gió bốc lên một mùi gầy gầy như mùi xương thịt. Khát quá, bà ta reo lên một tiếng rồi vục tay lấy nước uống. Uống một lúc cạn cả vũng nước, bà ta tự nhiên thấy mê sáng, lại ngất lịm đi.

Ba hôm sau đến kinh thành, người đàn bà tự nhiên thấy có thai, rồi đã tháng ngày đẻ ra một cái đầu lâu. Cái đầu lâu trắng hếu, đôi mắt lõm vào như cái hố, hàm răng nhe ra cười một cách ghê sợ. Mẹ đàn bà chán nản, không dám cho ai biết, cứ ban ngày đi làm thì đầu đưa con lẩn lẩn ở trong nhà, khóa trái cửa lại. Tối về, bà ta vừa mở cửa đã thấy đầu lâu lẩn ra lông lốc để đó rồi nhảy nhót tỏ ý vui mừng. Hai mẹ con tiếp nối ăn cơm. Đầu lâu ta ăn như thường, lạ một điều là đầu lâu ăn khỏe lắm, mà cơm thì không biết chứa ở đâu?

Giới ra tai, sinh lắm bệnh tật, và tai nạn cho loài người. Đã mất mùa đói kém, lại rất nhiều người chết về bệnh dịch tả. Từ vua chúa đến thường dân đều lập đàn cầu cúng Thương-đế. Kinh thành Chăm sống trong những ngày đêm thê thảm.

Bấy giờ đầu lâu đã biết nói. Nó bảo bà mẹ rằng: — Mẹ cứ dắt con đi châu vua. Con có kế chữa cho mọi người ở đây khỏi hết bệnh tật.

Người mẹ mừng: —

— Mày nói nhầm. Người chẳng ra người, mà chẳng ra ma, chân tay không có, đầu mày đi để người ta chết khiếp à?

Nhưng đầu lâu ta cứ nài mẹ dẫn đi. Không làm sao được, bà mẹ đành phải nghe lời.

Hai mẹ con đến cửa nhà vua. Vua vốn tính dễ dãi cho vào. Thoạt trông, vua và các quan đều cho là vật quái gở. Khi nghe đầu lâu nói sang sảng ý kiến mình, vua vuốt râu cười lớn :

— Ta có ba trăm thầy thuốc giỏi mà chẳng chống lại được tai nạn gớm ghê này, huống chi mày chỉ là cái đầu lâu.

Đầu lâu không chịu thôi, cứ tâu là cớ thuốc chữa được, và xin cho một con voi đi xa lấy thuốc, hạn một ngày một đêm thì lại về tới kinh thành.

Sau cùng, vua cũng cho là lạ, bằng lòng cho mượn voi, và cho đi. Đầu lâu bảo chọn con voi to nhất của nhà vua. Khi thắp yên, thắp bành xong, đầu lâu ta nhảy tót lên ngồi gọn lỏn, không cần nhờ quân tượng. Voi hí lên một tiếng vang cả kinh thành rồi cất bước đi rất nhanh. Nhân dân đều kéo nhau chạy theo đến ngoài cửa thành, reo hò vang cả một góc giới. Bà mẹ nhìn theo con vừa mừng, vừa sợ, bằng khuâng không hiểu ra sao cả...

Đầu lâu và voi đi trên sa mạc. Gió tây và nắng cháy. Một bóng chim không có. Một vết chân người, chân vật cũng không.

Voi đi đã mệt. Nửa đêm hôm ấy thì đến cái hồ rộng mà mẹ Đầu lâu hôm xưa đã uống nước và vì vậy đã sinh ra đầu-lâu. Voi đứng lại, quỳ hai chân trước. Đầu lâu nhảy xuống. Chẳng sao vắng vặc. Sa mạc trắng ngần và lấp lánh sáng dưới ánh giăng.

Một cơn gió lớn nổi lên, cát bụi bay mù mịt. Trông đầu lâu chui ra một chàng trai trẻ rất xinh đẹp. Chàng trai tre gõ gươm mà hát. Tiếng hát trong, cao vời vời. Bao nhiêu vì sao rung lên, tưởng như rơi ca

xuống. Tiếng hát tắt đi. Chàng trai trẻ cúi xuống, lấy cái hộp đeo bên mình múc nước trong hồ, rồi lại chui biển vào cái đầu lâu. Đầu lâu lên lưng voi. Voi và đầu lâu lại đi trên sa mạc. Đi lững thững như vậy cho đến khi giăng lặn, và mặt trời mọc lên ở một giải rừng xa xa. Voi đi gấp bước. Những ngọn cỏ phát phơ trên trường thành đã hiện ra phía trước.

Khi đến cửa thành, voi hí lên một tiếng dữ dội như lúc ra đi. Vua và các quan và nhân dân ra đón. Bà mẹ lẫn vào đám dân vui sướng đến ứa nước mắt.



Bà ta gục ngã xuống hồ cát sâu.

Đầu lâu xuống voi dâng nhà vua, hộp nước sa mạc, và tàu rằng ai ốm thì cho uống một giọt. Quả nhiên là thuốc thần tiên. Ai ốm cũng khỏi, rồi không còn ai ốm nữa. Còn thừa nước sa mạc, đầu lâu nói xin nhà vua cho đem rắc trên các cánh đồng. Quả nhiên, vụ lúa sau rất tốt. Nhân dân lại ấm no. Vua nhớ công Đầu lâu, gọi vào hỏi xem Đầu-lâu muốn lấy thưởng vàng, hay ngọc.

Đầu lâu tàu rằng không ưa vàng cũng không ưa ngọc.

Vua lại hỏi đầu lâu có muốn làm quan gì không?

Đầu lâu tàu rằng rất ghét làm quan, má chỉ mong được đi chăn dắt đàn bò quý của nhà vua, ấy là vui thích.

Vua cả cười, càng cho là quái lạ.

Hôm sau, đầu lâu lừa đàn bò của vua ra ngoài đồng cỏ bát ngát. Ai trông thấy cũng bật cười.

Lại kể rằng ông vua ấy có ba cô con gái. Tính vua dễ dãi và chuyên cần. Vì thế, vua bắt ba công chúa đều phải làm việc như gái nhà thường dân. Chứ không được lựa là phấn sáp, cấm cung mà đàn hát như các con vua khác.

Công chúa đầu thì chuyên việc chăn tằm, dệt vải. dệt lụa may áo cho vua mặc.

Công chúa thứ hai thì chăn nuôi đàn bò câu hàng mấy ngàn con, và giữ việc hương hoa, chuông khánh trong cung thờ các vị vua chúa trước và hoàng hậu (mẹ các công chúa).

Công chúa thứ ba thì trông coi việc phát thóc lúa và vải cho dân những khi dân mất mùa, đói rách.

Và việc cần nhất của công chúa là tự tay thổi cơm dẻo, nấu canh ngọt dâng vua cha ngày hai bữa.

Công chúa thứ ba này được vua yêu quý nhất. Công chúa hơn hai chị về đức hạnh, về cả sắc đẹp tươi dòn. Lòng thương yêu người nghèo của công chúa thì thực mệnh mang như bề bề.

Nhân dân gọi công chúa là Chúa Ba. Chúa Ba đi đến đâu, trẻ già đều chào đón rất là cung kính. Chúa Ba phải đi ra ngoài nắng thì đàn bò câu kết thành một đám mây lớn bay theo, giải xuống mình, xuống chân chúa ba một vùng bóng rợp.

Hôm ấy, Chúa Ba theo như lệ thường, mang cơm ra đồng cho Đâu-lâu ta xơi. Chúa Ba ra đến đồng cỏ, chỉ thấy bò mà chẳng thấy đâu-lâu đâu. Chúa Ba cất tiếng lạnh lạnh gọi :

— Chàng mục-tử ở dân thì ra mà ăn cơm cho nóng dẻo !

Đâu-lâu ta hay đùa nghịch, bèn từ một bụi cây lẩn long lóc đến chân chúa Ba. Trước kia chúa Ba còn sợ, lâu ngày quen đi rồi, chỉ cười mà lùi lại. Đâu-lâu lẩn đến bên mâm cơm, ăn một mạch hết nhẵn. Chúa Ba thu dọn bát đĩa, về thành.

Có một hôm nhà vua muốn trên cột Đâu-lâu, bảo rằng :

— Nhà ngươi đã có tài ra sa mạc lấy thuốc cứu dân, tất cũng có tài vào rừng dẫn cho ta ba trăm cây gỗ lớn để ta sai thợ dựng thêm nhà cho quân lính của ta ở. Ta hẹn cho ngươi một ngày một đêm phải dâng đủ số gỗ đó.

Đâu-lâu ta mỉm cười vâng lệnh mà lui ra.

Chúa Ba được tin ấy, lấy làm lo sợ cho đầu lâu lắm. Sáng sớm hôm ấy, nằng lên lầu cao mở cửa ra trông xuống, thấy đầu lâu vẫn vui vẻ ca hát như thường. Lại một điều là đầu lâu ta lại lừa cả bò theo vào một khu rừng có tiếng gầm voi, hồ, báo. Lại hơn nữa là Đầu lâu lại không xin nhà vua cho mượn cưa, mượn rìu thì dẫn cây làm sao được.

Ấy thế mà đầu-lâu cứ hát huyền thên, ngất ngiên trên lưng bò, ra vẻ vui thích lắm.

Đến bữa, chúa Ba lại mang cơm đi cho đầu lâu ta soi. Nhưng hôm nay phải vào cái rừng rất dữ kia, chúa Ba run sợ. Song không thể mặc đầu-lâu chịu đói, chúa động lòng thương đầu-lâu mà phải đi liều.

Trong khi ấy thì ở trong thành hai công chúa chị, vốn ghen ghét chúa Ba vì được vua cha yêu nhất, thấy chúa Ba vào rừng thì mừng lắm, chỉ mong cho ếm bị hại.

Chúa Ba đi đến cửa rừng nghe vắng vắng thấy tiếng rìu dẫn cây chan chát. Lại là tiếng cây đổ và tiếng rìu vang khắp cả rừng, tưởng như có rất nhiều kẻ tiều phu làm việc.

Chúa Ba ẩn trên một cây cao nhìn xem. Nàng thấy có rất nhiều người lùn đang chặt cây, khuôn gỗ. Hồ, báo, voi, xúm cả vào giúp những người lùn. Chúng kéo cây buộc vào sau lưng bò. Khi chúng đã bước hết ba trăm cây vào ba trăm con bò rồi thì tự nhiên những người lùn biến hết, còn hồ, báo, voi cũng tản mát đi đâu cả.

Chúa Ba biết là đầu lâu có phép lạ, rất lấy làm kinh sợ. Nàng tụt xuống đất, lên tiếng gọi:

— Xin mời anh ra xơi cơm.



Giăng sao vàng vặc. Sa mạc trắng ngần và lấp lánh dưới ánh giăng.

Đầu lâu ta vui vẻ ở một bụi cỏ lẩn đến, ăn ngon lành. Rồi công-chúa về thành. Nhà vua quở mắng nàng về chằm. Nàng cúi đầu chịu tội, không dám hở sự bí mật của đầu lâu.

Một lát sau, ngoài thành vang tiếng hò reo. Nhà vua kinh lạ, lên cửa thành trông, thấy một đám bụi bay vùn lên trong nắng chiều, như một đám quân lớn đang tiến đến. Nhà vua càng hoảng sợ. Khi đám bụi đến gần thì ra một đàn bò, xếp hàng đôi, đang kéo gỗ về. Cỗ con bò to nhất đi đầu là ông Nguyên-soái Đầu-lâu.

Nhà vua vội xuống, khen ngợi đầu lâu và ban thưởng cho ba tấm vải do chúa cả dệt ra. Đầu-lâu đem vải về cho bà mẹ may áo.

Đến một ngày kia, vua cất một trong hai công chúa chị đi đem cơm thay cho công chúa ba. Công chúa đầu dây này lên báo đầu lâu là ma. Chúa hai chê là quỷ, chân tay chẳng có lẩn lông lốc. Vua không biết làm thế nào đành để chúa Ba giữ việc đó vậy. Chúa Ba càng mừng thầm.

Buổi chiều hôm ấy, giờ giông bão, sấm sét Đầu lâu lừa bò về đến chuồng không mất mát một con. Anh chàng rét quá, lẩn vào chỗ lò than của công chúa phớn đê sưởi. Chúa Cả lấy gậy đập đuổi đi. Đầu lâu lại lẩn đến lò sưởi của chúa Hai. Chúa Hai cũng lấy gậy đập đuổi đi, và nhiếc mắng thảm hại. Chúa Ba buồn rầu quá, báo đầu lâu xuống bếp, đốt lửa cho sưởi.

Hôm sau nhà vua lại muốn thử tài đầu-lâu lần nữa, bèn sai đầu lâu đi lên núi tìm trụng một thứ chim đại bàng về cho vua ăn.

TRUYỀN BA

Đầu lâu lại như lần trước mím cười mà vâng lệnh, lui ra. Chúa Ba nghe tin ấy, vội rình theo đầu-lâu lên núi. Lạ quá! đến chân núi, đầu-lâu lặn ngay lên ngọn núi cao, đá cheo leo, lởm chởm, mà lặn rất dễ dàng tựa hồ có hai chân chạy vậy. Lên đến ngọn núi, đầu lâu đứng lại. Chúa Ba cũng vất vả lắm mới leo lên lưng chừng ngọn núi bên kia, đứng nấp vào một khe đá nhìn xem. Bỗng thấy ở trong đầu-lâu hiện ra một người bé nhỏ, rồi nhón dần lên, chớp mắt đã thành một chàng trai trẻ, áo quần lỏng lắt, lưng đeo kiếm, vai đeo cung. Chàng đi quanh ngọn núi, tìm thấy ngay tổ trùng đại bằng. Chàng vừa toan lấy tổ trùng thì một đôi chim bay đến, cánh rộng như hai đám mây đen. Đại bằng kêu vang núi, là xuống mồ chàng trẻ tuổi. Chàng điềm nhiên, lấy cung, rút một chiếc tên vàng ở cái túi gấm đeo bên lưng, rồi dương cung lên bắn. Một con chim rơi xuống chết liền. Còn một con hung dữ lạ thường, sà xuống đánh nhau với chàng trẻ tuổi. Chàng rút gươm chống lại. Tiếng gươm múa vun vút, tiếng cánh đại bằng đập mạnh làm những hờu đá vụn lặn xuống chân núi rào rào. Sau cùng, chàng trẻ tuổi thắng trận. Con chim không lồ bị chém nửa đầu, nhào xuống khe suối sâu. Chàng trẻ tuổi, nhặt tổ trùng, rồi lại bé dần dần, chui tọt vào cái sọ trắng hếu mà lặn long lóc xuống chân núi.

Chúa Ba càng kính sợ đầu lâu. Nàng yên trí là người giỏi sai xuống.

Đầu lâu về dâng trùng đại bằng cho vua. Vua lại ban thưởng ba đôi chim câu trắng do chúa hai nuôi. Vua ban thưởng như thế là có ý cho đầu-lâu giữ

trước kỷ niệm của hai công chúa ấy để sau này vua xét dầu lâu có tài gì lạ nữa thì sẽ gả một trong ba công chúa cho dầu lâu vậy.

Hai công chúa chỉ biết ý vua cha, lấy làm tức lắm, bảo nhau nghĩ kế hại dầu lâu cho bỏ ghét.

Còn chúa Ba, từ hôm trông thấy chàng trẻ tuổi đẹp giai, có tài cung kiếm, có phép lạ sai voi, sai hồ, thì sinh lòng mơ ước..., mơ ước làm sao lấy được chàng.

Phần riêng dầu lâu ta cũng đã sinh lòng yêu thương chúa Ba. Cho nên, dầu lâu một hôm về nhà nói với bà mẹ hỏi công chúa làm vợ.

Người mẹ mắng nhiếc con :

— Mày như ma, như quỷ, không biết thân phận hay sao, lại còn dám mơ tưởng viển vông như thế ! Nhưng dầu lâu cứ nằn nì nói mãi. Bà mẹ đành phải vào quỳ tâu xin vua gả công chúa Ba cho con mình. Vua vốn dễ dãi, nhân từ, bèn đáp :

— Con bà đã giúp ta được nhiều việc, vậy để ta hỏi ý con ta xem đã.

Vua bèn cho gọi chúa Ba đến che biết lời cầu xin của mẹ dầu lâu.

Hai công chúa chỉ đứng nghe trộm thấy thế đều rú cả lên. Chúa Ba khép nép quỳ xuống xin ưng thuận.

Vua vui mừng cho làm lễ cưới, sai người vào rừng bắt rất nhiều hươu nai về làm tiệc, đãi cả các quan, các lính, ban cả cho dân chúng trong thành. Tiệc ba ngày ba đêm, khắp lâu đài đến nhà gianh vách đất đều treo đèn kết hoa, vua tôi say sưa, đàn hát.

Đêm đầu tiên, dầu-lâu hiện ra chàng trẻ tuổi, như đã hiện trên núi bửu ngọc. Nhưng chàng không đeo cung kiếm, chàng chỉ cầm một bông hoa mà gài vào tóc vợ.



Chúa đi đâu nắng thì một đàn chim còu kể
thành một đám mây lớn bay theo...

Chúa Ba thấy chồng có phép tiên như vậy thì gạn hỏi. Chàng khẽ kể rằng:

— Nguyên trước kia, cha tôi rất tàn nhẫn, hành hạ mẹ tôi cực cực. Vậy mà mẹ tôi không hề oán hận gì. Các thần thấy thế thì nghĩ cách đến bù cho mẹ tôi, bèn hóa ra một vùng nước phép trên sa mạc. Trong khi mẹ tôi vất vả đến kinh thành này kiếm ăn. Mẹ tôi khát quá, uống nước ấy, thành thai mà đẻ ra tôi. Tay tôi hình thể quái dị thế này mà mẹ tôi vẫn nâng niu bế ẵm, chẳng phân nan bao giờ cả...

Từ đấy, công chúa càng kính trọng hầu hạ mẹ chồng, và cầu đến ngày chồng bỏ được cái lối dẫu lâu để cho thiên hạ, nhất là hai chị nanh ác kia khỏi dòm nom chế riễu mãi.

Có một đêm sáng giăng, vợ chồng chàng trẻ tuổi uống rượu cho đến lúc gà gáy sáng. Chàng trẻ tuổi say quá gục xuống bàn. Chúa Ba vội lấy ngay cái dẫu lâu, buộc đá vào, đem ra giếng vớt xuống cho mất tích. Giời sáng hẳn, mặt trời vừa mọc thì chàng trẻ tuổi chợt thức dậy tìm vỏ dẫu lâu để chui vào. Nhưng tìm mãi chẳng thấy đâu, chàng cuống quýt. Chúa Ba không quên nói dối bao giờ vội quý xuống thưa xin chịu tội.

Chàng bèn nghiêm mặt đỡ vợ đứng lên mà rằng:

— Ta bây giờ phải nêu hình trong sọ là có một duyên cớ. Nay nàng có ý muốn ta sống hẳn ngoài vòng trần tục như mọi người thì âu là ta cũng đành chiều theo ý nàng, để nàng khỏi bị hai chị chế riễu.

Thế là ngày hôm đó vua, các quan, và nhân dân đều biết tin cái dẫu lâu lâu long tóc kia đã biến ra một chàng phò-mã đẹp như tiên, và công chúa thì

cũng phấn son trang điểm đẹp như sao băng đáng thể. Hai vợ chồng đi xe loan vào chầu vua cha, nhân dân lại có dịp nữa reo mừng, theo sau xe đông như trảy hội.

Vua mừng rỡ cầm tay Đầu lâu phò mã, tỏ ra vẻ kính trọng như đứng trước một vị thiên thần.

Riêng hai công-chúa chị thì vừa lo sợ vì cái tội mình đã dám nhieếc mắng đánh đập cái đầu lâu bữa nọ, vừa ghen ghét vì cô em đã tốt phúc lấy được chồng tiên.

Vào thành chầu vua cha xong, phò-mã và công-chúa về chào mẹ.

Bà mẹ hoảng hốt, kêu rầm lên, cho mình là mơ ngủ. Hai vợ chồng công-chúa phải cắt nghĩa mãi, bà mẹ mới tin. Tin rồi mừng tủi, bà mẹ vừa cười vừa rung rức khóc. Từ đó bà trở nên một người danh-giá, ở lầu son gác tía, con dâu dệt lụa may áo cho bà mặc, con giai ngày ngày vào rừng săn hiều nai đem về dâng bà xoi.

Hai công-chúa chị thấy thế thì táng nịnh, đến thăm em và Đầu lâu phò-mã luôn luôn. Phò-mã không những không đề ý gì hiềm thù cũ, mà lại còn tỏ ra kính cần, quý trọng hai chị vợ.

Bấy giờ trong nước thái bình, vua thì hết lòng sửa sang việc nước, khuyến khích, dân cấy bừa, làm thợ cho tinh xảo. Dân thì trọng pháp-luật, trọng vua, ăn ở rất là lễ nghĩa. Lại thêm mưa thuận gió hòa, người người lương thiện, đêm ngủ mở cửa không mất mát, ngày họp chợ bán buôn tấp nập, không ai đánh chửi ai.



Chúa Hai cũng lấy gậy đập đuôi đi.

Đầu lâu phò-mã thấy trong nước đã thịnh vượng, bèn xin vua cha cho đi chu-du thiên-hạ. Vua thuận cho đi.

Phò-mã sai đóng một chiếc thuyền buồm rất lớn, thả ra ngoài bể khơi.

Hai công chúa chị cũng nói với vợ chồng phò-mã xin đi cùng cho vui. Chúa Ba ưng thuận.

Trước khi xuống thuyền, phò-mã có trao cho vợ một hòn ngọc, bảo đeo vật ấy trong mình thì đi sông đi bể không sợ gì sóng gió. Chúa Ba cất vào túi, rồi cùng chồng và hai chị xuống thuyền.

Trong khoang có trea đũa lồng rục rở, yến tiệc bày đã sẵn sàng. Vợ chồng chúa Ba và hai công-chúa chị vừa uống rượu vừa đàn bát rất vui. Tiệc tan, hai chúa chị rủ chúa Ba ra ngoài khoang ngồi chơi cho mát. Thấy chúa Ba có vật gì sáng lóng lánh ẩn trong áo mỏng, hai chúa chị đòi cho xem. Chúa Ba dễ tính lấy ra ngay. Chúa cả xem ngắm mãi, hào quang chiếu rọi ra sáng cả bàn tay. Chúa hai cũng đòi ngắm. Hai chị em nháy nhau, giả vờ giằng co rồi làm bật ngay viên-ngọc xuống bể. Kỳ thay, hòn ngọc rơi xuống nước thì nước réo lên, sóng cuộn cuộn dâng dữ dội, ánh sáng rục rở chiếu xuống tận lòng nước sâu thăm thẳm. Chúa Ba hoảng hốt, nghĩ đó là vật báu của chồng tặng cho, nếu để mất thì mang tội với chồng. Nàng miễn cưỡng cả người. Viên ngọc đang chìm dần dần, chìm đến đâu ánh sáng mờ đi đến đấy. Nàng nhaoi mãi người ra, rồi mất thăng bằng văng mình rơi xuống bể,

Chúa Cả, chúa Hai để cho thuyền đi xa một quãng, mới nháy nhau hô hoán âm ỹ. Phò-mã chạy ra. Hai chị thuật lại đầu đuôi. Phò-mã đau lòng, đứt ruột, thét thuyền dừng lại, sai thủy thủ nhảy xuống mò. Nhưng than ôi, châu chìm ngọc đắm, tìm sao cho thấy nữa! Phò mã than khóc hồi lâu, rồi đành cho thuyền quay mũi trở về, báo tin buồn cho vua cha biết. Nhà vua khóc thê thảm, cũng không hề ngờ gì hai công-chúa hết.

Từ đấy, phò-mã buồn rầu, suốt ngày ngồi không nhúc nhích, bỏ ăn, bỏ ngủ, xót xa nghĩ đến những ngày còn chăn bò, cắt cỏ, công-chúa ngoan ngoãn mang cơm ra đồng cho mình ăn.

Nhân dân được tin ấy cũng đều than khóc. Người già thì đem hương hoa ra ngoài bờ biển cúng lễ chiêu hồn chúa Ba, trẻ con thì vòng tay nhau mà hát những bài ai oán ở ngoài chợ, ở dưới lầu phò mã.

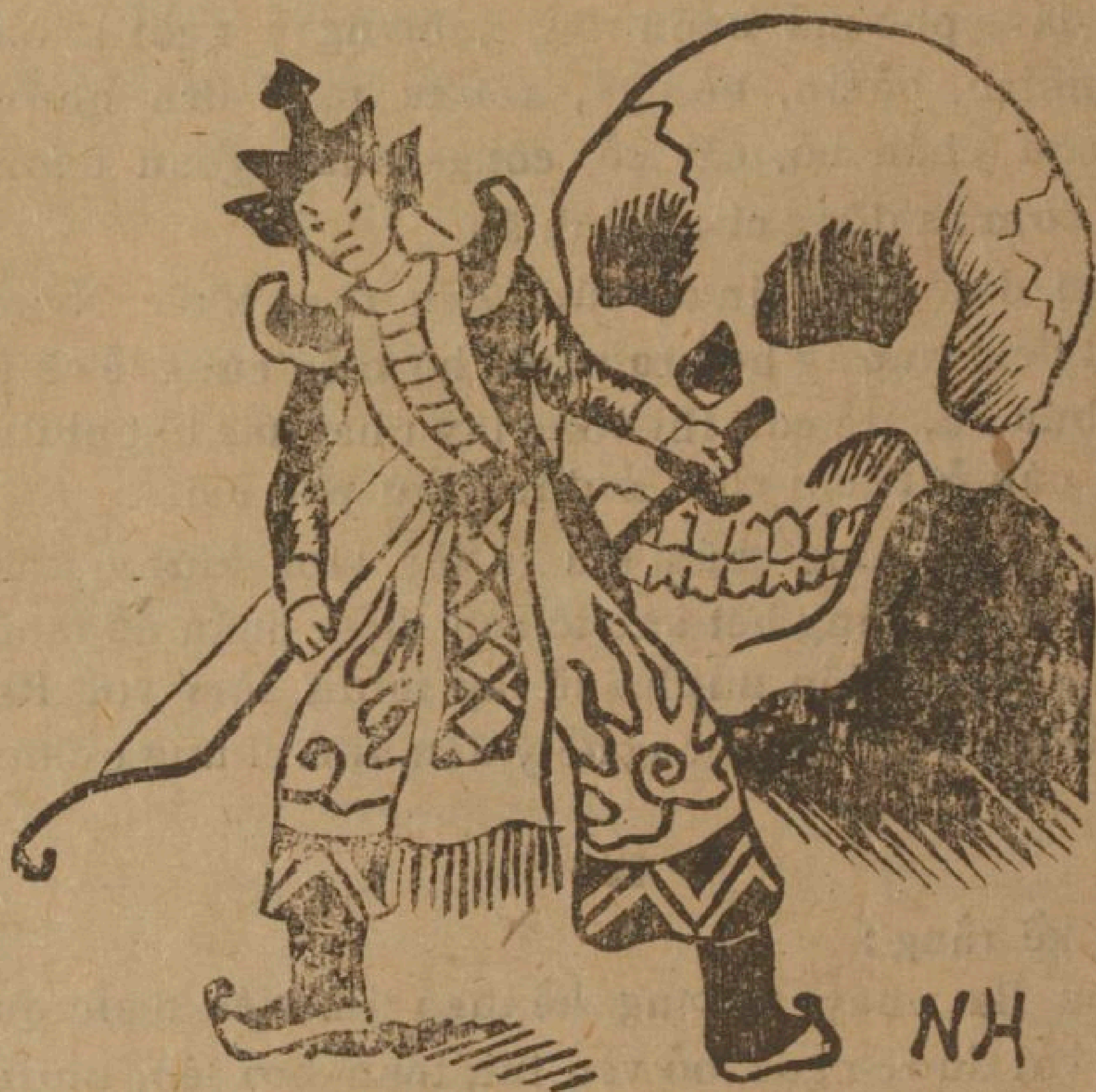
Duy có hai công chúa kia là lấy làm mừng khắp khởi. Cô nào cũng hết sức tô son điểm phấn để mong phò mã lưu ý đến mình, sẽ lấy mình làm vợ. Phò mã vẫn như sắt đá, không để ý đến ai ở chung quanh.



Lại kể rằng :

Chúa Ba nhảy xuống bể theo tìm viên ngọc quý. Nàng vớt được ngọc, bỏ vào túi, toan bơi lên, nhưng sóng to gió lớn, nàng đuối sức, chìm xuống dần dần. Hòn ngọc có phép lạ: nàng không bị ngạt, tự nhiên nhỏ bé đi rồi gặp một cái vỏ con trai, nàng chui mình vào. Từ đấy, sóng trôi, nước vỗ, nàng nằm trong lòng vỏ trai mà lênh đênh đi mãi...

Giờng già trong ba năm giờ, một ngày kia cái vỏ trai giạt vào bãi cát. Chúa Ba hé vỏ trai mà chui ra. Nàng ngơ ngác trước cảnh giới cao, bể rộng, chẳng biết đấy là đâu. Chân giờ thì vô cùng xa xôi, sương khói dâng lên mù mịt. Từ thuở lọt lòng hoàng hậu, sống quen cạnh vua cha, cuộc đời êm ấm, nào có ngờ đâu gặp cảnh gian nan nguy hiểm thế này ; Ba năm giờ ! Chúa Ba ngồi xuống bãi cát mà ôm mặt khóc. Ba năm giờ rồi, chúa Ba nghĩ rằng phò



Trong đầu lâu hiện ra một người bé nhỏ đeo kiếm đeo cung.

mã tất đã lấy vợ khác, chứ còn nghĩ đến mình làm chi nữa !

Chúa Ba đang khóc thì giới xui khiến làm sao có vợ chồng nhà nghèo kia ra bờ biển nhặt trai hến đi đến đấy. Nàng vội chui vào trong vỏ. Người vợ nhặt cái trai có chúa Ba ẩn mà ném vào trong đống. Hai vợ chồng nhà nghèo nhặt đã đầy rổ, bèn rủ nhau về. Giới tối, vợ chồng nhà nọ để rổ chai ngoài sân rồi đi nghỉ. Chúa Ba nằm nghe ngóng thấy hai vợ chồng than ngày mai hết gạo. Nàng nghĩ bụng rằng

vợ chồng nhà ấy đã cứu mình thì mình nên tìm cách trả ơn đôi chút.

Sáng hôm sau, khi người vợ đã ra chợ bán trai hến, khi người chồng đã vào núi kiếm củi, chúa Ba mới ở vỏ chui ra, sửa soạn một bữa cơm rất thơm ngon, tinh khiết.

Sửa soạn xong, nàng lại chui vào vỏ trai. Mặt trời lên đến đỉnh dần thì hai vợ chồng nọ cùng về. Hai vợ chồng rất đói kinh sợ. Nhưng đói bụng, lại thấy mâm cơm toàn những sơn hào hải vị, mùi thơm phưng phức, thì cứ ngồi xuống mà ăn.

Ăn xong, hai vợ chồng lại đi làm thuê, gánh mướn, ra ngoài không dám nói sự bí mật ấy cho ai biết cả.

Đến sẩm tối về hai vợ chồng lại thấy một mâm cơm sẵn sàng đặt ở trên giường. Thôi thì mâm sơn, bát sứ, dưa ngà, toàn đồ lạ không giống những đồ ban sáng. Còn món ăn thì lại có phần ngon hơn. Lại thêm bánh trái, hoa quả trắng miêng ngọt ngào thơm ngát. Ăn no nê, người chồng lăn ra ngủ. Người vợ lấy áo rách ra ngồi vá.

Buổi sáng hôm sau, người chồng lại vào núi hái củi. Người vợ đi ra bẽ, bỗng sức nhớ một vật gì bỏ quên ngoài sân, vội chạy về để cất.

Chúa Ba đang thổi cơm, bỗng thấy tiếng chân người vội trốn. Nhưng người đàn bà kia đã trông thấy, nắm ngay được áo chúa Ba. Chúa Ba gỡ ra không được. Người đàn bà lễ phép hỏi rằng:

— Có phải mấy bữa nay cô cho chúng tôi ăn cơm ăn bánh đấy không? Tại sao cô lại tử-tế với chúng tôi đến thế?

Chúa Ba đáp rằng :

— Vì ông bà cứu tôi, nên tôi đáp ơn lại đôi chút đó.

Người vợ ngắm chúa Ba, thấy nàng đẹp lộng lẫy, áo xiêm sang trọng, lại thấy một vật gì lóng lánh trong túi áo, hỏo quang rọi cả ra ngoài thì nghĩ ngay rằng đó là tiên xuống trần.

Mụ bèn quỳ xuống lạy. Chúa Ba đỡ lên cười mà nói rằng :

— Không, tôi chỉ là một người thường, xin đừng làm thế.

Bấy giờ người chồng cũng vì quên cái búa quay về, thấy vợ đang nói chuyện với một cô bé tí hon xinh đẹp thì ngạc nhiên, đứng sững ở ngoài sân. Người vợ vẫy chồng vào, kể chuyện cho nghe. Chúa Ba bèn hỏi xứ này có vua chúa gì không ?

Người chồng đáp :

— Ở xứ này có một ông vua rất nhân từ, thương dân như thương con. Vua có ba công chúa. Hoàng-hậu chết đã từ lâu. Một công chúa vừa bị chết ngoài bể...

Chúa Ba mừng thầm rằng mình đã lạc được đến đất nước nhà. Bỗng nàng cố dấu nỗi vui mừng mà hỏi :

— Thế từ khi công chúa mất thì phò mã đã lấy ai chưa ?

Người vợ đáp :

— Ở đây đồng chua nước mặn, hoang dã, đến kinh thành xa lắm, nên chúng tôi không biết rõ. Chúng tôi chỉ nghe thấy đồn rằng phò mã buồn rầu lắm, chỉ đóng cửa ngồi than khóc. Ngoài ra, chúng tôi không biết gì hơn nữa.



Đại bàng đánh nhau với chàng dũng sĩ.

Chúa Ba nghe xong thì khóc òa lên. Vợ chồng nhà nọ hỏi làm sao mà khóc. Chúa Ba đáp rằng :

— Vì tôi nghe chuyện ông phò mã có tình có nghĩa

với công chúa như vậy, nên tôi động lòng thương mà khóc đó thôi.

Hôm sau, chúa Ba tháo chiếc trâm vàng đưa cho vợ chồng nhà nọ đem bán hộ và dặn khi bán được tiền thì mua giúp nàng kim chỉ và bức vóc lụa.

Hai vợ chồng mua về đủ cả. Chúa Ba ngồi suốt một đêm ngày thêu thành một chiếc mũ nhà vua. Hai vợ chồng xúm lại xem, tấm tắc khen ngợi đường kim mũi chỉ thần tình quá. Công chúa dặn người chồng rằng :

— Nhờ ông đem mũ này đến kinh thành mà bán cho vua, chắc sẽ được bạc vàng nhiều lắm. Chỉ bán cho vua thôi, chứ đừng bán cho ai cả.

Chúa Ba muốn dùng cách ấy để cho vua cha biết nàng còn sống. Nàng lại muốn gửi cả viên ngọc quý đem dâng phò mã, nhưng sau nàng sức nghĩ rằng nếu không có viên ngọc, nàng sẽ hết phép lạ, không cầu được những vật ngon, của lạ như trước nữa.



Lại kể chuyện :

Người đàn ông nghèo khổ kia từ biệt chúa Ba, từ biệt vợ mà lên đường. Đường đi muôn dặm, ngàn trùng, ăn sương, nắng gió, gian nan lắm mới đến kinh thành đức vua. Tới nơi, tìm người đưa vào quỳ trước sân rồng dâng mũ. Vua xem, nhận rõ lối thêu thùa của công chúa, kinh ngạc hỏi :

— Nhà người lấy mũ này ở đâu vậy ?

Người đàn ông đáp :

— Đó là của một cô con gái ở nhà tôi. Nhờ đem dâng nhà vua.

Nhà vua lại hỏi :

— Sao một người con gái ở với một người nghèo khổ như nhà người mà lại tài giỏi nhường này? Sự thể ra sao, nhà người kể cho ta rõ.

Người đàn ông, vốn thực thà, bèn kể đầu đuôi, từ lúc hai vợ chồng ra bãi biển nhặt được con trai lớn, đến lúc cử bữa ăn thì có một mâm cơm lịch sự, rồi sau cùng thì trông thấy một cô gái bé nhỏ hiện ra trên chiếc mũ này... Trong khi trên mũ, cô gái khóc rất là thảm thiết.

Vua lại ngấm nhìn chiếc mũ, thấy những viên kim cương long lánh (chính là những giọt nước mắt của



Chúa bé vô trai chui ra.

con gái) — trong những viên kim cương ấy là mờ khuôn mặt chúa Ba.

Vua bèn truyền gọi phò mã.

Phò mã vào triều, vua đưa xem mũ. Chiếc mũ vừa trao qua tay phò mã thì khuôn mặt sâu thẳm của chúa Ba lại nổi lên rất rõ trong những viên kim cương ngời sáng. Phò mã kêu lên một tiếng, nước mắt chảy ra ràn rụa. Nước mắt chàng rơi xuống mũ, rơi vào những viên kim cương. Lạ thay, nước mắt rơi đến đâu, những viên kim cương tan đi đến đấy.

Phò mã tâu với vua rằng chính mũ của vợ chàng. Vua mừng rỡ, các quan cũng quý cả xuống tung hô lấy mừng vua vì công chúa vẫn còn ở trần gian.

Riêng hai công chúa chị, nấu mình sau cột rồng, nghe tin ấy, đều sợ run cả chân tay.

Ngay lúc đó, phò mã tâu xin vua cho mình đem xe đem ngựa, đi đón công chúa. Đoàn xe ở trong thành kéo ra, cờ quạt, trống chiêng rầm rĩ. Nhân dân trong thành được tin này đến báo nhau sửa soạn sẵn cuộc đón rước chúa Ba. Nhà nào cũng lại treo đèn kết hoa, như ngày cưới rước. Những tay thiện xạ thì đua nhau mang tên nổ vào rừng, lên núi, săn bắn chim chóc, bươn nài mang về dâng nhà vua để sửa tiệc mừng chúa Ba. Lũ trẻ lại họp nhau vòng tay nhau ở chợ, ở dưới lầu nhà vua, ca hát những bài hát rất vui tai để cảm ơn Giới Phật đã để cho công chúa sống.

Đoàn xe đi rầm rộ qua sa mạc, qua rừng, qua núi, qua dọc bờ bể chày hết đến chân giới. Phò mã kính cẩn để dành riêng một xe cho người đàn ông nghèo



Hai chúa chị bị đẩy ra bãi bể mò cua bắt cá...

khô kia đã có lòng nhân đức, có công cứu công chúa, có công đi bộ đến kinh kỳ dâng mũ. Trong xe lại chứa biết bao nhiêu là gấm vóc, bạc vàng mà vua đã ban thưởng cho đôi vợ chồng nhà nghèo đó.

Trên giới, ba ngàn con bồ câu kết thành đám mây lớn bay theo xe, kêu riu rít như khúc nhạc của quần tiên vậy.

Đến buổi chiều, mặt giới vừa lặn trên mặt bể thì đoàn xe đến trước một túp lều gianh.

Chúa Ba thò đầu ra thấy xe ngựa nhà vua thì xiết bao cảm động, run lên cầm cập.

Người đàn bà thấy chồng mình ở trên một chiếc xe sơn son thiếp vàng, màn che toàn bằng gấm vóc, đang bước xuống thì xiết bao sợ hãi, không hiểu ra sao cả.

Phò mã nóng ruột, xăm xăm bước vào lều. Chúa Ba đã biến hẳn ra người lớn như thường, sự vui mừng làm cho nhan sắc nàng thêm bội phần rực rỡ.

Phò mã nắm lấy tay công chúa, cả hai cùng lã chã giọt châu, không nói ra lời.

Bóng tối đã xuống ngoài bể rộng. Vành giăng tròn sáng từ mặt bể xa nhô dần lên, soi sáng cả một bầu trời, âm u tiếng sóng cùng tiếng gió.

Phò mã và công chúa lên xe. Đàn bồ câu ba ngàn con đen, trắng cũng đậu chung quanh xe như kết hoa, kết lá. Thôi thì bao nhiêu tình thương, nỗi nhớ, bao nhiêu chuyện đau buồn, tủi cực, hai vợ chồng kể lể chẳng hết lời.

Đôi vợ chồng nhà nghèo nọ cũng được ngồi riêng một chiếc xe sang trọng theo sau xe công chúa về ở tại kinh kỳ, hưởng sự giàu ng, sasung sướng.

Đoàn xe đi dưới ánh giăng, tiếng đàn, tiếng sáo của bảy con gái đẹp trong thành cất lên rất là du dương, uyển chuyển... Tối hôm sau đến cửa thành, vua cha thân ra đón. Các quan đi sau đủ mặt. Nhân dân thắp hương, đốt nến, kéo nhau ra chào mừng công chúa.

Lại yến tiệc ba ngày trong cung vua, và trong các nhà dân.

Qua ngày thứ tư, vua sai thợ dựng nhà cho đôi vợ chồng nhà nghèo nọ ở. Còn hai công chúa chị, sau khi vua xét tội đã đồng mưu làm hại chúa Ba, vua tuyên án chém đầu.

Nhưng chúa Ba và phò-mã tâu xin mãi, vua cha mới nguôi giận tha tội chết, ngay hôm đó bắt đầy hai công chúa chị ra một vùng bãi bẽ mò cua bắt cá mà nuôi thân, ăn năn tội ác.

NGỌC-GIAO

Số 140 ra ngày 10-8-44

**Trước khi Yên đi thi
bằng Sơ học Pháp Việt**

TRUYỆN CỦA HỮU-MAI

Các bảo tăng giá từ 1^{er} Aout 1944

Truyền-Bá : 0\$40 một số.

Phổ-Thông Tuổi Trẻ : 0\$70 một số.

Nguyệt-San T.T.T.B. : 1\$50 một số.

Nhà in Tân-Dân mà phải tăng giá là một sự vạ-bất đắt-dĩ. Các bạn đọc thân qui nên tin rằng nếu không tăng giá, mấy báo ấy không sao đứng vững được. Nhà Tân-Dân theo đuổi mục-đích phổ-thông văn-chương bao giờ cũng muốn hiến bạn đọc đủ ba điều :

HAY, ĐẸP, và RẺ tiền.

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

THẮNG VIỆT NGHỊ HÈ

TRUYỆN CỦA LÊ VĂN - TRƯỞNG

(Xem từ số 133)

— Mợ cháu cũng bảo thế. Cháu cũng không thích đánh nhau. Nhưng ai đánh em cháu, bạn cháu thì cháu phải đánh.

— À thế thì lại khác. Mình đừng nên gây sự với ai

— Cháu chả gây sự với ai trước, nhưng ai gây sự, thì cháu không chịu, nhất là khoe hơn cháu.

Nó nói bằng một giọng tin-tưởng khiến cho ông Nghị phải mỉm cười :

— Thế cháu không đau à ?

— Có đau, nhưng cũng phải chịu, chứ không lăn sau, nó bắt nạt mãi.

Chương thứ tư

Thắng Việt bắc ghế sò lên nóc tủ thì gói bạc của nó đã biến mất. Nó tưởng nó đã nhăm góc, nhưng không, nó sờ khắp nóc tủ không thấy tăm hơi cái gói giấy có bốn tờ bạc một đồng, mười hai đồng hào và tám xu của nó đâu.

Lòng nó run, tay nó run, rồi chân nó cũng run. Nó lảo-đảo bước xuống đất. Nó nghĩ đến lúc thằng Nam cần ăn quà, cần mua thuốc mà nó không có một xu. Lại không có cả tiền mua tem để gửi thư cho mẹ nó nữa. Trong va-ly nó tuy có sáu chiếc tem, nhưng gửi hết rồi thì làm thế nào? Cái ý-nghĩ đầu tiên của nó là mách ông Nghị, nhưng nó lại tưởng-tượng đến lúc ông nghị tra và đánh dây tó như « cu-lít » đánh những thằng ăn cắp. Không phải nó thương gì những thằng ăn cắp, nhưng nó biết nếu nó làm thế thì bọn dây-tó có thể giận anh em nó, nó lại thôi. Thôi không mách, nhưng nó phải tìm cho ra tiền, bởi nó cần lắm. Nó nghĩ đến vị em, nó nghĩ đến thằng nhỏ, nó nghĩ đến bác bếp. Chỉ có ba người ấy lấy của nó. Bác bếp thì luôn luôn ở nhà dưới, chỉ có u em và thằng nhỏ. Nó đồ chừng một ai trong hai người ấy nhìn thấy nó giàu, rồi thừa khi nó ra tắm bể, lấy của nó.

Thằng Bích thấy mặt nó tái nó vào ngồi thần ra liền chạy đến hỏi dồn :

— Anh làm sao thế? anh làm sao thế?

¶ Nó không dám nói với thằng Bích, vì nó biết nói với thằng Bích thì thế nào cũng đến tai ông nghị, bà nghị, nó buộc lòng phải nói dối.

— Không tội có làm sao đâu.

Nó từ lúc thằng Bích ra vườn chơi đánh ô với con Ngà, thằng Nam, liền lẻn xuống bếp. Anh bếp lúc ấy đang là quần áo thấy nó xuống liền vui cười hỏi ngay :

— Cậu Việt có cái gì là không đưa tôi là cho nào.

Vẻ tươi cười của anh bếp làm cho nó bạc-dạn, nó

lắc đầu, rồi nhìn trước nhìn sau không thấy ai nó liền khẽ bảo :

— Tôi có hơn năm đồng để ở trên nóc tủ. Lúc tôi ra tắm, không biết ai lấy của tôi. Anh Bếp làm ơn tra hỏi tôi, nếu không tôi phải mách ông Nghị, bà Nghị.

Anh Bếp thấy nó tin mình, nhờ mà làm một việc quan trọng như thế đặc chí lắm. Anh sốt-sắng bảo nó :

— Nếu có thật như thế, tôi sẽ tra ra cho cậu.

— Sao lại không thật? Tôi không bao giờ nói dối cả.

— Thế thì được rồi, cậu cứ lên đi, để tôi tra cho. Cậu đừng nói với ông bà tôi vội. Cái này chỉ có thằng nhỏ thôi, chứ n em ở với ông bà tôi đã lâu, quyết là không. Lúc cậu sắp đi tắm, tôi có trông thấy nó đang quúi sân ở trước cửa buồng cậu.

Nó lên chỗ thằng Bích và thằng Nam chơi ô. Thứ chơi này, nó thích lắm, nhưng lúc ấy thì nó chẳng còn bụng dạ nào. Nó dờ sáng cao-su rồi nhặt cuội ở vườn bắn tít lên trời. Đó là cái lối của nó để phát hiện sự mừng giận, vui-vẻ hay buồn rầu.

Một lát sau, nó thấy anh bếp ở mé bên vẩy nó. Tay anh bếp cầm một cái gói, cái gói bằng bìa xanh mà nó đã dán thành một cái ví để đựng tiền. Nó mừng quá, cuống chân không đi được. Anh bếp thấy nó thì hỏi ngay :

— Có phải cậu có năm đồng hai hào tám không?

— Đúng.

— Thế thì đây rồi. Cậu kiểm lại đi. Tôi phải bóp nó ba cái bóp nó mới chịu già đấy. Tôi phải lờ nó rằng tôi trông thấy nó vào buồng. Thôi cậu đã tìm thấy liền rồi, cậu đừng có mách với ông bà tôi nữa mà ông bà tôi bỏ tù nó.

Thằng Việt dỡ lấy cái gói dỡ ra kiểm lại thấy còn đủ liền lấy ra ba hào đưa cho anh Bếp. Anh Bếp từ chối :

— Không, không, tôi không lấy thế. Cậu đề mà tiêu. Cậu đừng mách ông bà tôi thế là được rồi.

— Nếu tôi mách thì tôi đã mách rồi và tôi đã không nhờ anh.

Rồi nó nắm chặt tay anh bếp :

— Cảm ơn anh nhé.

Thằng nhỏ từ lúc ấy cứ lăm la lăm lét nhìn nó. Nó biết thằng nhỏ sợ nó mách với ông bà Nghị. Nó chờ một lúc thằng nhỏ ra cổng, nó chạy theo.

— Tao không mách mày đâu, mày đừng lo.

— Ừ cậu đừng mách nhé. Ông bà tôi biết thì ông bà tôi đánh chết tôi. Tôi không biết là của cậu nên tôi mới lấy. Tôi tưởng những khách đến chơi với ông bà tôi bỏ quên.

Nó biết là thằng nhỏ nói dối vì có khách nào lại bỏ quên tiền trên mặt tủ, nhưng nó cũng cứ lơ đi coi như là thằng nhỏ nói thật. Nó đặt một hào vào tay thằng nhỏ :

— Thôi đấy tao cho mày một hào. Từ giờ mày thấy cái gì của tao thì giả tao nhé.

Thằng nhỏ cầm lấy cảm ơn rồi-rít :

— Từ giờ cậu muốn gì bảo tôi, tôi sẽ làm ngay cho cậu.

Vì việc này, nó đã tìm thấy ở anh bếp một người bạn, và ở thằng nhỏ một người đề sai.

THƯ GỬI CHO THIẾU NIÊN

Hỡi các anh thiếu niên, các anh hãy nhớ rằng cái luật đơn giản của sự thành công trong các công việc là nhìn cao và xa. Các anh đừng nghĩ tới những cái lợi nhỏ trong chốc lát, không nên găng sức vô ích để rút cuộc chỉ được những sự thắng nhỏ mọn, trừ ra cái lòng tham của các anh không bao giờ đeo đuổi những cái lợi nhỏ nhất. Các anh hãy luôn luôn trông đấng trước mặt các anh.

Phải suy nghĩ trước lúc liêu mình.

Thật là kỳ dị khi thấy không biết bao nhiêu người — cả đến những người rất thông minh — xả thân vào một công việc mà không cân nhắc đến sự may rủi.

Lúc nào cũng phải bình tĩnh. Các anh không nên để một sự thành công nhỏ mọn lôi kéo các anh đi và cũng không nên ngã lòng khi các anh thất bại. Các anh nên nói, và cần nhất là nói rằng muốn thành công trong công việc không có gì là huyền bí không có gì là mưu mô cả; chỉ có những luật chính đáng, luật về học vấn, hiểu biết, cần lao, kiên nhẫn, đôn đáo, bình tĩnh và thật thà. Nếu

LỜI HỨA

Quý-Trát, Thái-tử nước Ngô đi du lịch khắp nước. Một hôm đến nước Tề được vua nước này hết lòng tiếp đãi. Cảm động vì sự tiếp đón ân cần ấy, Quý-Trát, trong lúc ra đi, có hứa với vua rằng sẽ cho vua thanh bảo kiếm của thái-tử khi nào đi du lịch về.

— Tàu đệ-hạ, Thái-tử nói tiếp, thần có thể dâng đệ-hạ thanh bảo kiếm này ngay nhưng thần còn cần phải dùng nó trong lúc đi du lịch.

Ngay từ lúc Quý-Trát mới đến Tề-vương đã biết cái giá trị của thanh kiếm: chuỗi nam ngọc hai bên gắn hai viên kim cương rất quý. Ngài rất mừng rỡ và hết lòng chờ đợi.

Thái-tử Quý-Trát lại lên đường tiếp tục cuộc du lịch.

Ít lâu sau Thái-tử đi du lịch về. Lúc đi qua nước Tề, Thái-tử được tin Tề-vương làm bệnh trọng đã qua đời từ lúc sau khi cách biệt Thái-tử ít lâu.

Thái-tử Quý-Trát không bao giờ quên lời hứa cũ. Ngài liền ra trước mộ. Tề-vương và sau lúc ngả mũ cúi mình lay chào vọng hồn vua ngài đem treo thanh bảo kiếm trên một cành cây bên cạnh mộ của Tề-vương và trở về nước nhà.

NGUYỄN TIẾN-KIỆN

các anh thiếu một trong những luật ấy, các anh chỉ có thể thắng những trận thắng tầm thường, các anh sẽ không bao giờ được đắc thắng lâu dài.

Rockefeller
THẾ-VINH dịch

Bấy giờ đã tối. Ánh đèn phòng-thủ, rắt xuống thành phố, những luống sáng lơ lơ huyền ảo. Phố cả vắng ngắt không một bóng người qua lại. Mưa phùn bay lất phất khiến cảnh vật càng thêm lạnh lẽo âm thầm.

Anh Sáu dắt xe, thẳng thỉnh đi dưới bóng tối của những thân bằng um tùm lá. Anh mong mỏi cổ kéo được vài ông khách nữa, rồi dắt về nhà với vợ con.

Vợ anh giây phút này chắt đang ngóng trông anh bên mâm cơm nguội. Và thằng Quý thẳng Phá, hẳn đang nô đùa với quả bóng quần mà anh mới nhặt được ngoài đường cho nó.

Mắt anh như mở đi vì cái cảnh âm ỉm trên đây. Nhìn qua tác cửa sổ, có ánh đèn le lói, lẫn với tiếng trẻ vui đùa, anh run lên vì sự cảm :

— Ước sao ta cũng được sống một đời an nhàn như họ.

Nhưng cái ý nghĩ ấy cứ thoáng trong óc anh như một cơn gió nhẹ. Sự thực tàn nhẫn đã bắt anh phải ngao ngán lẫn đau. Đợi phu xe có bao giờ cho phép ta một phút giây nghỉ ngơi sung sướng ? Phải đi và phải đi ! Phải xông pha mưa gió, mà kiếm miếng nuôi thân.

Anh đau đớn với những ý tưởng hẻo lánh trên này. Cho tới khi thấy xe xe có chỗ trú thân, anh vội bước kéo xe lại.

Anh bó chặt chiếc áo tới vào người, anh run lên ngồi nép vào mái hiên, mồm anh lẩm bầm :

— Đồng rưỡi với sáu hào này, hai đồng một với đồng bảy, ba đồng tám, giá chủ xe hai đồng còn đồng tám, đồng tám cộng của một ngày chạy vất vả nặng chọc.

Anh chép miệng thở dài. Dưa lưng vào tường, đôi mắt anh lăm rìm.

Thốt, anh ngồi thẳng ngay dậy. Có anh thấy ngựa ngựa và lợm lợm lăm sao ấy.

Anh vác cả xe, chạy ra máy nước uống một ngụm. Vẫn thấy ngựa và lợm lợm. Nó có cái gì như vướng ở cổ họng. Anh thử ọc. « Nó » vẫn chưa ra. Ngược anh thấy nôn nao.

Anh lo lắng lại đứng dậy kéo căng xe đi. Sao bây giờ, xe anh nặng thế này ? Cả chân anh nữa, anh khó nhọc lắm cũng không cỡi nổi. Bỗng anh lại thấy choáng váng như uống ly rượu mạnh. Mắt anh hoa lên.

Anh đành đặt xe ngồi nghỉ.

Bỗng cơn buồn nôn lại tằm cho anh nao nao cả ruột. Tự nhiên anh đâm ra sợ nôn. Sao vậy ? Ai biết được !

Anh cố ghìm cho khỏi nôn nhưng khó chịu lắm ! Anh ôm lấy ngực, ọc một cái mạnh. Từ miệng bỗng trào ra đến hai bát con nước lầy nhầy. Anh thấy mồm đắng đắng.

NÚI này ở về địa phận huyện Long-thành, tỉnh Biên-Hòa. Ngày xưa họ Lê có một người con gái kén chồng mà nhà thì giàu có lắm, kén chồng mãi đã nhũ thì, đến khi cha mẹ mất mới lấy chồng.

Rồi ngày anh lại càng rạo rức. Anh nấu khan vải tiếng sấm, lấy tay quạt nước ở mùa.

— Quái, cái gì đặc vậy ?

Ghé ra chỗ sáng, nhìn kỹ, anh bỗng giật mình đánh thót một cái :

— Cha ơi... máu !

— Máu tươi tõe tõe xung quanh mồm anh, trông ghê cả người. Rồi một cơn ho nổi lên, anh lại ợ ra một đống máu nữa.

Trời ơi ! Anh run lên vì khiếp đảm. Chạy vội ra máy nước, anh đổ mạnh cho nước chảy vào mồm để trôi những máu đi, anh đang súc thì một tiếng gọi từ xa :

— Xe, đi không ?

Anh ngẩng lên ; Một ông khách từ xa đi lại, vẫy tay gọi.

Trong đầu anh lúc ấy, vút, bao nhiêu ý nghĩ xung đột !

Anh ho ra máu, nguy hiểm lắm, có nên đi không ?

Anh đương phân vân.

Chợt từ xa, mấy chiếc xe không, nghe tiếng gọi, kéo nhau chạy lại. Không nghĩ ngợi, anh quạt mạnh tay vào mồm, nhanh chạp với lấy còng xe. Đột nhiên cam đều chạy. Chiếc xe nhẹ nhảy lên chồm chồm.

Máy lắm sao, anh lại tranh được chuyến khách ấy !

ĐẶNG BĂNG-ĐỒ

CỔ TIỀN

NÚI BÀ VẢI

Không được bao lâu chồng lại chết, người con gái ấy giữ tiết không lấy chồng nữa ; nhưng khổ vì những kẻ có quyền thế, hững hờ đi một lượt, trên ghẹo, quấy mình mãi không làm cách nào cho thoát được.

Bấy giờ người ấy mới gọi đầu trốn lên làm chùa trên đỉnh núi này ; mình thì làm thầy, còn các sư chú thì làm đầy tớ, một niêm sửa mình giữ gìn cho vẹn chữ trình tiết và chọn quả phúc, cho nên người ta nhân lấy thế mà đặt tên là núi Bà Vải.

Núi này ở về đông, cách tỉnh Biên-hòa một trăm hai mươi dặm, vừa đá vừa đất lởm chởm, cây cối rườm rà cao lớn xanh tốt. Ở tỉnh Gia-định trông ra thì thấy xanh biếc như là giới ứng điểm lành.

Dân ở quanh núi ấy, nhờ được ở đây mà chém tre ngũ gổ, đánh đuối đốt than mù làm ăn, cũng kiếm các sản vật của cầm thú ở núi ấy nữa.

VIỆT-ÔAN

Kịch ba hồi

ĐÀN BÀ MÓI

của **VŨ BÌNH-LONG**

*Bán rất chạy, nếu không mua ngay, sẽ
không mua được.*

Bản in một màu mực giá 2\$

Bản in hai màu mực giá 5\$

Bản giấy lụa gió giá 50\$

*Cuộc mỗi quyển 0\$50. Giá tiền sách cả cuộc ch
nhà xuất-bản Tân-Dân ở Mục-Xá Hà-Đông*

Không gởi linh-hóa giao-ngân

Muốn nghiên-cứu văn-học
nhà Tân-Dân hiến các ngài

BALOẠI VĂN

của **VŨ NGỌC-PHAN**

Giá bán 1\$20
